
TERMS OF REFERENCE – SERVICE PROVIDER
ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU – NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Project:	Swiss Tourism for Sustainable Development in Vietnam (ST4SD)
Dự án:	<i>Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam</i>
Code Mã:	TOR.C303.1 - Activity 2 <i>TOR.C303.1 - Hoạt động 2</i>
Product/ Service name Tên sản phẩm/ dịch vụ:	Camping tent procurement for Circular–Regenerative Experiential Tourism in Cam Phu, Go Noi, Da Nang <i>Mua sắm lều cắm trại phục vụ trải nghiệm tour du lịch Tuần hoàn - Tái sinh tại làng du lịch cộng đồng Cẩm Phú, Gò Nổi, Đà Nẵng</i>
Contract term Thời hạn hợp đồng:	From Từ 1/6/2026 to đến 30/6/2026
Application deadline Hạn nộp đơn:	Before Trước 10/6/2026

1. PROJECT INTRODUCTION | GIỚI THIỆU DỰ ÁN

The Swiss Tourism for Sustainable Development in Vietnam (ST4SD), financed by the Swiss State Secretariat for Economic Affairs (SECO), aims at making Viet Nam’s tourism sector more sustainable and inclusive. As part of the economic development cooperation of Switzerland for Viet Nam, it is implemented by the consortium of Helvetas Vietnam, a Swiss international NGO, and the CRED Tourism & Agriculture Solution Consulting Company Limited, a Vietnamese NGO. The Ministry of Culture, Sports and Tourism appointed the Viet Nam National Authority of Tourism (VNAT) as the project owner. | *Dự án Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam (ST4SD), tài trợ bởi Tổng cục Kinh tế Liên Bang Thụy Sĩ (SECO), nhằm mục đích thúc đẩy sự phát triển bền vững và bao trùm của ngành du lịch Việt Nam. Là một phần trong hợp tác phát triển kinh tế giữa Thụy Sĩ và Việt Nam, dự án được thực hiện bởi Helvetas Vietnam, một tổ chức phi chính phủ quốc tế của Thụy Sĩ và Trung tâm Phát triển Kinh tế Nông thôn (CRED), một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ định Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam là chủ dự án.*

[Brief introduction of grantee, operation, activities] | *[Giới thiệu ngắn gọn về bên được tài trợ, cách thức vận hành, hoạt động].*

REED is a social enterprise established in 2020, working in sustainable agriculture, circular economy, and nature-based solutions applied to tourism and community development. REED’s core activities include: (1) consulting and implementing circular waste management systems for businesses and local authorities; (2) developing agro-ecosystem restoration and climate-adaptive

livelihood models; (3) designing and operating experiential tourism products linked to circular and regenerative practices; and (4) providing training and capacity building for communities, businesses, and youth.

REED là doanh nghiệp xã hội thành lập năm 2020, hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp bền vững, kinh tế tuần hoàn và phát triển các giải pháp dựa vào thiên nhiên (nature-based solutions) cho du lịch và cộng đồng. Các hoạt động chính của REED bao gồm: (1) tư vấn và triển khai hệ thống quản lý rác thải tuần hoàn cho doanh nghiệp và địa phương; (2) phát triển các mô hình phục hồi hệ sinh thái nông nghiệp và sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu; (3) thiết kế và vận hành các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với các giải pháp tuần hoàn và tái sinh; (4) đào tạo và nâng cao năng lực cho cộng đồng, doanh nghiệp và thanh niên.

[Brief introduction of your activity/ model background] | [Giới thiệu ngắn gọn về bối cảnh hoạt động/ mô hình]

The proposed activity is part of the project “Finalizing and Launching a Circular–Regenerative Tourism Experience” in Cẩm Phú community-based tourism village, Gò Nổi, Da Nang. The model builds on the integration of tourism into circular economy and ecosystem restoration solutions that have been developed and implemented locally over several years. Unlike conventional tourism products that primarily extract existing natural and cultural values, this model positions tourism as a contribution-based mechanism, where each visitor experience directly supports activities such as waste circularity, regenerative agriculture, landscape restoration, and preservation of local knowledge.

Hoạt động đề xuất thuộc dự án “Hoàn thiện và ra mắt sản phẩm Du lịch Tuần hoàn – Tái sinh” tại làng du lịch cộng đồng Cẩm Phú, Gò Nổi, Đà Nẵng. Mô hình này được phát triển dựa trên việc tích hợp du lịch vào các giải pháp kinh tế tuần hoàn và phục hồi hệ sinh thái đã được REED và cộng đồng địa phương triển khai trong nhiều năm. Khác với các sản phẩm du lịch truyền thống chủ yếu khai thác tài nguyên sẵn có, mô hình này định vị du lịch như một “công cụ đóng góp”, trong đó mỗi trải nghiệm của du khách gắn trực tiếp với các hoạt động như: tuần hoàn rác thải, nông nghiệp sinh thái, trồng cây phục hồi cảnh quan, và bảo tồn tri thức bản địa.

[Justification for the need of this activity] | [Giải thích lí do, cơ sở cho hoạt động này]

To effectively operate the Circular–Regenerative tourism model and deliver high-quality visitor experiences, investment in equipment and infrastructure is essential. The tour activities go beyond passive sightseeing and require active participation from visitors in hands-on processes such as recycling, cooking, planting, and community-based interactions. This necessitates appropriate, safe, and well-coordinated tools, equipment, and facilities. According to the activity and procurement plan, key items such as bicycles, camping equipment, experiential tools, interpretation systems, and visitor reception facilities are critical to completing the program and ensuring the capacity to host 25–30 visitors per session.

Để mô hình du lịch Tuần hoàn – Tái sinh có thể vận hành hiệu quả và mang lại trải nghiệm chất lượng, việc đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng là điều kiện tiên quyết. Các hoạt động trong tour không chỉ dừng ở tham quan mà đòi hỏi sự tham gia trực tiếp của du khách vào các quy trình thực

hành như tái chế, nấu ăn, trồng cây, và sinh hoạt cộng đồng. Điều này yêu cầu hệ thống công cụ, thiết bị và không gian phù hợp, an toàn và đồng bộ.

Theo kế hoạch hoạt động và mua sắm, các hạng mục như xe đạp, lều trại, dụng cụ trải nghiệm, thiết bị phục vụ thuyết minh và cơ sở vật chất đón khách đóng vai trò thiết yếu để hoàn thiện chương trình và đảm bảo khả năng đón 25–30 khách mỗi lượt.

Funded by | Tài trợ bởi: ST4SD

2. REQUIRED TECHNICAL SPECIFICATIONS | THÔNG SỐ KỸ THUẬT YÊU CẦU

Equipment/Service Name | Tên thiết bị/dịch vụ: Camping Tents | Lều cắm trại

Technical Requirements | Yêu cầu kỹ thuật:

- **Quantity | Số lượng:** 10 two-person tents and 2 three-person tents | 10 lều hai người, 2 lều ba người
- **Type | Loại:** 2-person / 3-person tents | Lều 2–3 người (2-person / 3-person tents)
- **Material | Chất liệu:**
 - Water-resistant polyester fabric (water resistance $\geq 2000\text{mm}$) | Vải polyester chống nước (water-resistant $\geq 2000\text{mm}$)
 - Fiberglass or aluminum poles | Khung sợi thủy tinh hoặc nhôm (fiberglass/aluminum poles)
- **Weather Resistance | Chống thời tiết:**
 - Resistant to light and moderate rain | Chống mưa nhẹ – trung bình
 - Good ventilation with mesh windows and ventilation openings | Thoáng khí tốt (ventilation windows + mesh)
- **Size | Kích thước:** Spacious enough for 2–3 people with small luggage | Đủ cho 2–3 người + hành lý nhỏ
- **Floor | Sàn:** Waterproof base layer | Chống thấm (waterproof base layer)

Accessories | Phụ kiện:

- Tent stakes | Cọc neo (stakes)
- Guy lines | Dây chằng (guy lines)
- Carrying bag | Túi đựng (carrying bag)

Operational Requirements | Yêu cầu vận hành:

- Easy setup within $\leq 10\text{--}15$ minutes | Dễ lắp đặt (setup $\leq 10\text{--}15$ phút)
- High durability with lifespan $\geq 2\text{--}3$ years | Độ bền cao, sử dụng $\geq 2\text{--}3$ năm
- Suitable for non-professional users (tourist-friendly) | Phù hợp cho người không chuyên (tourist-friendly)
- Safe under light to moderate wind conditions | An toàn trong điều kiện gió nhẹ – trung bình

3. ORDER AND TIME OF USE | ĐẶT HÀNG VÀ THỜI GIAN SỬ DỤNG

Installation time or service use | Thời gian lắp đặt hoặc sử dụng dịch vụ: 6/2026

Expected before | Dự kiến trước: 6/2026

4. BIDDING REQUIREMENTS | YÊU CẦU ĐẦU THẦU

Interested suppliers are requested to send detailed quotations to assist3@st4sd.vn and procurement@st4sd.vn before the above-mentioned deadline. The submitted documents must be **password-protected**. You will be asked for the password after submitting the application.

Các tài liệu nằm trong đề xuất cần có mật mã bảo vệ. Chúng tôi sẽ liên hệ với bạn để hỏi mật mã. Đề xuất đến địa chỉ email assist3@st4sd.vn và procurement@st4sd.vn trước thời hạn nêu trên.

The email subject line should begin with | *Tiêu đề email cần ghi:* **[TOR.C303.3] Camping tent procurement for Circular–Regenerative Experiential Tourism in Cam Phu, Go Noi, Da Nang**
Mua sắm lều cắm trại phục vụ trải nghiệm tour du lịch Tuần hoàn - Tái sinh tại làng du lịch cộng đồng Cẩm Phú, Gò Nổi, Đà Nẵng

We will contact the unit that meets the above requirements.
Chúng tôi sẽ liên hệ đơn vị đáp ứng các yêu cầu trên.

Proposed by | Người đề xuất

Vu Thi My Hanh

Grantee representative | *Đại diện bên nhận tài trợ*

Checked by | Người kiểm tra

Nguyen Ngoc Bich – Component Manager | *Quản lý Hợp phần*

Approved by | Người duyệt

Olivier Messmer – Team Lead/ *Trưởng nhóm Dự án*